TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hnh phúc

Bản án số: **36**/2017/DS-ST
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phan Thị Hà
2. Ông Bùi Xuân Qúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà Vi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm *tham gia phiên toà:* Bà Trương Thị Ngoan- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Văn Y**, sinh năm 1975(chủ doanh nghiệp tư nhân Y).
Địa chỉ: Số 744B quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn Mạc T, sinh năm 1951
Địa chỉ: 62/16, tổ 5, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*(Văn bản ủy quyền ngày 30/8/2017).*

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1966
Địa chỉ: Thôn Tiền Yên, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày: Doanh nghiệp tư nhân(DNTN) Y do ông Trần Văn Y là chủ sở hữu chuyên sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh dùng cho cây trồng. Trong năm 2016, ông Y có tổ chức hội thảo phân bón tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để quảng bá chất lượng sản phẩm. Đồng thời có bán phân bón nhiều lần cho ông Nguyễn Xuân H để ông H bán lại cho dân và hưởng hoa hồng như hai bên đã cam kết. Hai bên có ký hợp đồng mua bán kiêm phiếu giao, nhận hàng hóa, hình thức mua bán theo phương thức trả chậm, ông Y giao phân bón cho ông H, ông H bán cho ai thì bán nhưng giao đủ 100% tiền hàng thì được hưởng 9.09% hoa hồng.

Giá thỏa thuận 3.500đồng/kg. Từ ngày 07/6/2016 đến ngày 14/7/2106, ông Y đã bán cho ông H 05 đợt phân bón, tổng số 75.540 kg x 3.500 đồng/kg, thành tiền 264.390.000 đồng. Tính đến ngày 25/12/2016 ông H đã thanh toán cho ông Y được 33.000.000 đồng, còn nợ lại 231.390.000 đồng. Đến nay ông H chưa thanh toán số tiền còn thiếu cho ông Y. Vì vậy ông Y khởi kiện yêu cầu ông H trả nợ số tiền mua phân bón còn thiếu là 231.390.000 đồng, yêu cầu tính lãi 1.5%/tháng từ ngày 25/12/2016 đến nay.

Bị đơn trình bày: Ông H thừa nhận ông Y có mở hội thảo cho dùng thử phân bón, sau đó giữa ông H và ông Y(chủ DNTN Y) có ký hợp đồng mua bán phân bón là đúng, bản thân ông cũng không muốn làm sai hợp đồng. Ông mới thu được tiền bán phân bón là 33.000.000 đồng từ người dân, sau đó có dư luận là doanh nghiệp của ông Y sản xuất phân bón giả nên ông không thu được tiền từ những người dân còn nợ tiền. Ông thừa nhận số lượng phân bón mua của ông Y, số tiền còn thiếu ông Y là 231.390.000 đồng. Ông H đồng ý trả số tiền này cho ông Y, tuy nhiên khi nào ông H thu được tiền của người dân thì mới đồng ý trả cho ông Y.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự ngày 05/7/2017 nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị HĐXX xem xét các nội dung sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 231.390.000 đồng. Do tại buổi hòa giải nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên đề nghị không tính lãi trên nợ gốc. Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Doanh nghiệp tư nhân(DNTN) Y do ông Trần Văn Y làm chủ sở hữu được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp với ngành, nghề kinh doanh là sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ. Từ ngày 07/6/2016 đến ngày 14/7/2016 ông Y có ký hợp đồng bán phân bón vi sinh với ông Nguyễn Xuân H trú tại thôn Tiền Yên, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Theo hợp đồng mua bán, giá phân vi sinh là 3.500 đồng/kg, bán theo hình thức trả chậm, giao phân bón trước trả tiền sau, ông H hưởng tiền hoa hồng 9.09 % trên số tiền mua hàng phải trả 100%. Tổng 05 đợt ông Y bán hàng cho ông H với số lượng 75.540 kg, thành tiền 264.390.000 đồng, ông H đã thanh toán cho ông Y 33.000.000 đồng, số tiền còn lại 231.390.000 đồng đến nay ông H chưa thanh toán cho ông Y. Về hợp đồng mua bán, số lượng phân bón, giá cả, thành tiền như trên hai bên đều xác nhận là đúng và không thắc mắc gì. Ông H cũng thừa nhận đã thanh toán được cho ông Y số tiền 33 triệu đồng, hiện nay còn nợ 231.390.000 đồng và đồng ý trả số tiền này cho ông Y. Vì vậy ông Y khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán số tiền nợ mua phân bón vi sinh còn thiếu là 231.390.000 đồng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Ông H trình bày do có thông tin cho rằng doanh nghiệp của ông Y sản xuất phân bón giả dẫn đến số lượng phân bón ông H bán lại cho dân không thu được tiền nên không đồng

ý trả cho ông Y là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ ông Y chỉ kí hợp đồng và trực tiếp bán phân bón, trực tiếp giao hàng cho ông H, không bán cho các hộ dân. Hiện nay ông Y cũng đã cung cấp các tài liệu của cơ quan có thẩm quyền khẳng định chất lượng phân bón đạt chuẩn. Vì vậy ông H trình bày các lý do nêu trên để không trả nợ cho ông Y là không có căn cứ chấp nhận. Đối với các cá nhân ông H bán phân bón nhưng không trả tiền nếu có căn cứ thì ông H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác để yêu cầu họ trả nợ, không liên quan gì trong vụ án này.

Xét yêu cầu tính lãi của ông Y thấy rằng ngày 19/11/2016 hai có lập biên bản đối chiếu công nợ trong đó có ông H ký xác nhận và cam kết chịu lãi 1.5% trên số nợ phải trả nếu quá thời Hn thanh toán ngày 25/12/2016. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính suất 1%/tháng. Thỏa thuận và thay đổi này phù hợp với quy định tại Điều 357, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên HĐXX chấp nhận. Buộc ông H phải chịu lãi phát sinh 231.390.000 đồng x 1% x 08 tháng(*làm tròn đến ngày 25/8/2017*)= 18.511.000 đồng, cộng cả gốc và lãi ông H phải trả cho ông Y là 249.901.000 đồng.

Về án phí: Do yêu cầu của ông Y được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ông H phải chịu toàn bộ án phí dân sự trên tổng số tiền phải trả cho ông Y là 249.901.000 đồng x 5%= 12.495.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 430, Điều 440, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Y(chủ DNTN Y) về việc *" Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*".

Buộc ông Nguyễn Xuân H phải trả cho ông Trần Văn Y(chủ DNTN Y) số tiền 249.901.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí: Buộc ông Nguyễn Xuân H phải nộp 12.495.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Văn Y số tiền 5.784.750 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004709 ngày 11/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7,

Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong Hn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Bảo Lâm;*
- *Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Thủy